

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về “*đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 70-NQ/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU

1- Mục đích

- Quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 70-NQ/TW đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của năng lượng đến sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh của quốc gia và của tỉnh.

- Huy động tối đa các nguồn lực từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, các tổ chức tài chính và nguồn vốn quốc tế; sử dụng hiệu quả nguồn lực để thực hiện chuyển đổi năng lượng trên nguyên tắc hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Đồng thời, đôn đốc ngành điện đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền tải điện theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và truyền tải công suất từ các dự án năng lượng tái tạo.

- Phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh phải luôn đi trước một bước, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là điểm tựa và động lực cho các ngành kinh tế, sản xuất công nghiệp có thể mạnh của tỉnh phát triển nhằm đảm bảo tăng trưởng hai con số trong thời gian đến.

2- Yêu cầu

- Tập trung quán triệt, tạo chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, tổ chức đoàn thể cùng cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh nắm vững quan điểm của Đảng về vai trò, tầm quan trọng của ngành năng lượng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

II- MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1- Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quy hoạch điện VIII*); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quy hoạch tỉnh*); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng; cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của người dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn tỉnh; thực hiện tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải và phân phối điện hiện đại, thông minh.

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng của tỉnh, đáp ứng cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển năng lượng được ưu tiên cao nhất để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng liên tục trên 10% trong giai đoạn tới; tổng công suất của các nguồn điện đến năm 2030 đạt khoảng 5.156,8 MW – 7.292,2 MW (năm 2025 tổng công suất của các nguồn điện là 4.928,8 MW). Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung cấp năng lượng sơ cấp khoảng 25-30%. Điện thương phẩm của tỉnh đạt khoảng 28 tỷ kWh - 30 tỷ kWh (điện thương phẩm năm 2025 là 20,955,36 tỷ kWh). Đẩy mạnh triển khai thực hiện các thủ tục để thực hiện phát triển các dự án năng lượng tái tạo có trong điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch tỉnh.

- Thúc đẩy việc triển khai lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tòa nhà công sở, nhà cao tầng, tổ hợp thương mại - dịch vụ, nhà dân trên địa bàn tỉnh, trong đó phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 50% các tòa nhà công sở sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ. Điện mặt trời mái nhà tăng thêm giai đoạn 2025-2030 là 1.960 MW.

- Xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối trên địa bàn tỉnh đảm bảo khả năng truyền tải hết công suất các nhà máy điện tại địa phương lên lưới điện quốc gia và kết nối với khu vực tỉnh lân cận; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 (*Tiêu chí phục vụ quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống lưới điện đảm bảo khi có sự cố một phần tử xảy ra trong hệ thống điện hoặc khi một phần tử tách khỏi vận hành để bảo dưỡng, sửa chữa thì hệ thống điện vẫn vận hành ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn vận hành,*

giới hạn vận hành cho phép và cung cấp điện an toàn, liên tục) đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 (*Tiêu chí đảm bảo an toàn cấp điện liên tục, khi xảy ra sự cố của các nguồn điện đầu nối lên lưới thì hệ thống lưới điện vẫn đảm bảo cấp điện thường xuyên, liên tục*) đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Trong đó, đặc biệt quan tâm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc như: Khắc phục sự chồng chéo giữa các quy hoạch, đẩy nhanh thủ tục cấp chủ trương đầu tư và phê duyệt danh mục đầu tư, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng,... nhằm thúc đẩy việc triển khai xây dựng mới, cải tạo các dự án lưới điện 500kV, 220kV, 110kV và trung thế, hạ thế trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh đúng tiến độ.

- Mức dự trữ xăng dầu: Đảm bảo hạ tầng dự trữ thương mại xăng dầu dân dụng cho các kho tuyến sau trên địa bàn tỉnh với quy mô theo quy định (*kho tối thiểu từ 2.000 m³ đến dưới 5.000 m³*) nhằm ổn định nhu cầu thị trường tỉnh Đồng Nai và một số tỉnh khu vực, dần thay thế vai trò dự trữ của các bồn chứa ở các cửa hàng xăng dầu như hiện nay. Mức dự trữ xăng dầu đạt 90 ngày nhập ròng.

- Phát triển cơ sở đầy đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) theo nhu cầu để cung cấp cho các nguồn điện khí LNG và các nhu cầu khác, hình thành các trung tâm năng lượng tập trung khí LNG đồng bộ, hài hòa.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%; đẩy mạnh việc sử dụng các trang thiết bị, máy móc có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, kiểm toán năng lượng và tăng cường các giải pháp giảm thiểu điện năng tiêu thụ, khí thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, khu đô thị; giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35%.

3- Tầm nhìn đến năm 2045

Đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng của tỉnh; phối hợp từng bước triển khai thị trường năng lượng, thị trường điện cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả; phát triển ngành năng lượng đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng trên địa bàn tỉnh được nâng cao toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng (*Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy Trực thuộc, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội*)

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng. Các cấp uỷ đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.

2- Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng (*Đảng uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan*)

- Tham gia xây dựng hoàn thiện và tổ chức triển khai có hiệu quả quy định pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép,... cho các dự án về năng lượng. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Quy hoạch, đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo,... để cụ thể hóa các mục tiêu, kế hoạch của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư năng lượng; thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng. Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn,...; xây dựng chính sách ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục đầu tư nhanh gọn cho các dự án năng lượng. Đặc biệt thu hút đầu tư phát triển các dự án năng lượng quy mô lớn, hạn chế các dự án nhỏ lẻ, kiến tạo thị trường để thu hút các nhà đầu tư lớn, có năng lực.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của nhà nước để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hệ thống xử lý rác có thu

hội năng lượng. Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác; công khai danh mục các dự án năng lượng có trong quy hoạch được duyệt. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong triển khai thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển năng lượng, Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, cải cách các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3- Nghiên cứu phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng (*Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương*)

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải; có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

- Về phát triển nguồn cung năng lượng:

- + *Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới:* Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo; chú trọng thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như: điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác, thủy điện... là một trong những lợi thế của tỉnh. Nghiên cứu tiềm năng để phát triển nguồn điện mặt trời gắn với sản xuất hydrogen, amoniac.

- + *Về điện:* Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường. Khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.

- * *Đối với thủy điện:* Phát huy, mở rộng tối đa công suất của các nhà máy hiện có. Tiếp tục phát triển có chọn lọc một số thủy điện nhỏ và vừa.

- * *Đối với điện mặt trời:* Ưu tiên phát triển các dự án điện mặt trời nổi trên các hồ thủy lợi, thủy điện hiện có và các dự án điện mặt trời nổi lưới trên mặt đất tại các khu vực có tiềm năng. Không phát triển các dự án điện mặt trời có

ảnh hưởng lớn đến rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, ảnh hưởng đến môi trường, xã hội. Thúc đẩy phát triển các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà.

* *Đối với điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải và chất thải rắn:* Khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy.

+ *Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng:* Đầu tư xây dựng hệ thống kho lưu trữ xăng dầu, khí đốt phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỷ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện, đối với dự án điện mặt trời yêu cầu lưu trữ tối thiểu 10%. Đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ điện và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.

+ *Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng:* Khuyến khích, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng của tỉnh.

+ *Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực và quốc tế hiệu quả:* Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500kV, 220kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải, phát triển hình thức mua bán điện trực tiếp giữa các nhà máy sản xuất điện năng lượng tái tạo và các khách hàng sử dụng điện lớn. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

4- Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro (Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, Đảng ủy Trực thuộc, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội)

- Chỉ đạo thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, phải có ý thức tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng tái tạo, tuần hoàn. Định hướng giải pháp phát

triển năng lượng tái tạo, tuần hoàn, xanh bảo vệ môi trường giảm phát thải hướng tới Net Zero.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội; hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch. Triển khai các giải pháp nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao.

- Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến.

- Xây dựng kịch bản ứng phó, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước. Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.

5- Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng (*Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương*)

- Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các dự án trong Quy hoạch phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh, Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài cho các dự án năng lượng. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các dự án năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội; chấm dứt tình trạng doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với doanh nghiệp tư nhân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích

trữ, kho LNG, kho xăng, dầu. Đổi mới cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải.

6- Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng (Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ)

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục chỉ đạo phối hợp rà soát, sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật để thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, ưu tiên chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng. Thực hiện quản lý quy hoạch, vận hành bằng AI (trí tuệ nhân tạo) và công nghệ trong giai đoạn 2025-2030.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế cho phép các trung tâm đổi mới sáng tạo được huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để đầu tư, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng sạch theo quy định của pháp luật *(nếu có)*. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

- Lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng.

7- Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia (Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương)

Mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác quốc tế về năng lượng với các đối tác quan trọng trong tất cả các phân ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển điện hạt nhân *(Trung tâm Nghiên cứu Khoa học công nghệ hạt nhân tại phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai)* và năng lượng mới. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Triển khai tích cực hiệu quả quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

2- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và Kế hoạch này.

3- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- CP.VPTU- K, A3, P.TH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và Văn phòng Trung ương
- Ban Chính sách chiến lược Trung ương.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Tôn Ngọc Hạnh